

Stt	Quy chế hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
1		Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 (đã sửa đổi, bổ sung); Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 (đã sửa đổi, bổ sung); Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (đã sửa đổi, bổ sung); Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng; Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất; Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số-NQ/SASCO-ĐHĐCĐ-2026 ngày tháng năm 2026; Ban kiểm soát xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát SASCO và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số - NQ/SASCO-ĐHĐCĐ-2026 ngày ... tháng ... năm 2026; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát SASCO bao gồm các nội dung sau:	Bổ sung phần căn cứ pháp lý ban hành Quy chế.
2	Điều 1. Giải thích từ ngữ 2. Các thuật ngữ, từ ngữ khác được sử dụng trong Quy chế này có nghĩa như trong Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất và pháp luật.	Điều 1. Giải thích từ ngữ 2. Các thuật ngữ, từ ngữ khác được sử dụng trong Quy chế này có nghĩa như trong <u>Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan</u>. 3. <u>Nguyên tắc áp dụng: Quy chế này được áp dụng thống nhất với pháp luật, Điều lệ Công ty, và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Nếu có sự khác nhau thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn; Ban kiểm soát phải kịp thời trình Đại hội đồng cổ đông sửa đổi Quy chế đối với nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</u>	Sửa đổi để thống nhất các định nghĩa với Quy chế nội bộ về quản trị.
3	Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động 2. Ban kiểm soát thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và Cổ đông của Công ty.	Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động 2. Ban kiểm soát thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách <u>độc lập, khách quan</u>, trung thực, cẩn trọng <u>và trung thành</u> nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và Cổ đông của Công ty.	Bổ sung chữ "độc lập, khách quan" vì là công ty đại chúng; bổ sung "trung thành" theo Khoản 3 Điều 51 Điều lệ.
4	Điều 4. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát	Điều 4. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát	

Stt	Quy chế hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	4. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Hội đồng quản trị về quyền lợi có thể xảy ra xung đột mà họ có được ở các tổ chức kinh tế, các giao dịch cá nhân khác và chỉ sử dụng những cơ hội đó khi Hội đồng quản trị đã xem xét và chấp thuận. 7. Trường hợp phát hiện có Thành viên Ban Kiểm Soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm Soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.	4. Thông báo <u>bằng văn bản</u> kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Hội đồng quản trị <u>và Ban kiểm soát</u> về quyền lợi có thể xảy ra xung đột mà họ có được ở các tổ chức kinh tế, các giao dịch cá nhân khác <u>trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan</u> và chỉ sử dụng những cơ hội đó khi Hội đồng quản trị đã xem xét và chấp thuận. 7. Trường hợp phát hiện có Thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì <u>người phát hiện</u> phải thông báo bằng văn bản đến <u>Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát</u>, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.	Bổ sung theo Điều 42.2, 42.3, 53 Điều lệ Công ty. Đã bổ sung theo khoản 7 Điều 51 của Dự thảo Điều lệ SASCO.
5	Điều 5. Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát 1. Ban Kiểm Soát có ba thành viên, trong đó có một (01) Trưởng Ban Kiểm Soát; nhiệm kỳ của Thành viên Ban Kiểm Soát không quá năm (05) năm; và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Điều 5. Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát 1. Ban kiểm soát có ba (03) thành viên, trong đó có một (01) Trưởng Ban kiểm soát; nhiệm kỳ của Thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Ghi số lượng thành viên bằng chữ kèm số; chỉnh dấu câu cho đúng ngữ pháp.
6	Điều 7. Trưởng Ban kiểm soát 3. Quyền và nhiệm vụ của Trưởng Ban kiểm soát: Ngoài việc tổ chức triển khai thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ được quy định tại Điều 12 và Điều 13 của Quy chế này thì quyền hạn và nhiệm vụ của Trưởng Ban kiểm soát được quy định cụ thể như sau: b. Triệu tập và chủ tọa các cuộc họp Ban kiểm soát; d. Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị <u>bất thường</u> theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; e. <u>Thay mặt Ban kiểm soát thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;</u> f. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông;	Điều 7. Trưởng Ban kiểm soát 3. Quyền và nhiệm vụ của Trưởng Ban kiểm soát: Ngoài việc tổ chức triển khai thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ được quy định tại Điều 12 và Điều 13 của Quy chế này thì quyền hạn và nhiệm vụ của Trưởng Ban kiểm soát được quy định cụ thể như sau: b. Triệu tập và <u>làm</u> chủ tọa các cuộc họp Ban kiểm soát; d. Thay mặt Ban kiểm soát <u>đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị</u> triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; e. <u>Thay mặt Ban kiểm soát thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;</u> f. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát <u>sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để</u> trình Đại hội đồng cổ đông;	Chỉnh sửa lại cho phù hợp với Điều 157.3, 157.4 Luật Doanh nghiệp; Điều 32.4, và Điều 32.5 Điều lệ Công ty. Bổ sung theo Điều 47.2(c) Điều lệ Công ty.
7	Điều 8. Đề cử, ứng cử Thành viên Ban kiểm soát 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban Kiểm Soát.	Điều 8. Đề cử, ứng cử Thành viên Ban kiểm soát 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát, <u>cụ thể như sau:</u> a. <u>Từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 01 (một) ứng cử viên;</u> b. <u>Từ 20% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử tối đa 02 (hai) ứng cử viên;</u> c. <u>Từ 30% đến dưới 40% số cổ phần có quyền biểu quyết được quyền đề cử tối đa 03 (ba) ứng cử viên;</u>	Đã bổ sung theo khoản 1 Điều 45 của Dự thảo Điều lệ SASCO.

Stt	Quy chế hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	2. Việc đề cử, ứng cử Thành viên Ban kiểm soát b. Căn cứ số lượng Thành viên Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông <u>quy định tại khoản này</u> được quyền đề cử một hoặc một số người theo khoản 1 Điều 8 của Quy chế này <u>quyết định của Đại hội đồng cổ đông</u> làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo khoản 1 Điều 8 của Quy chế này <u>quyết định của Đại hội đồng cổ đông</u> thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.	d. <u>Từ 40% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử tối đa 04 (bốn) ứng cử viên;</u> e. <u>Từ 50% đến dưới 60% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử tối đa 05 (năm) ứng cử viên;</u> f. <u>Từ 60% đến dưới 70% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử tối đa 06 (sáu) ứng cử viên;</u> g. <u>Từ 70% số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên có quyền đề cử tối đa 07 (bảy) ứng cử viên.</u> 2. Việc đề cử, ứng cử Thành viên Ban kiểm soát b. Căn cứ số lượng Thành viên Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông được quyền đề cử một hoặc một số người theo <u>khoản 1 Điều 8 của Quy chế này</u> làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo <u>khoản 1 Điều 8 của Quy chế này</u> thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.	
8	Điều 12. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát 1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, việc tuân thủ Pháp luật trong mọi hoạt động. 14. Khi phát hiện có những hành vi vi phạm pháp luật và/hoặc vi phạm trách nhiệm của người quản lý Công ty quy định tại Điều 41 Điều lệ SASCO của các Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám Đốc, và các cán bộ quản lý khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. 16. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ, hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ của SASCO để thực hiện các nhiệm vụ được	Điều 12. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát 1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát <u>tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật của</u> Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. 2. Chịu trách nhiệm trước Cổ đông về hoạt động giám sát của mình. 3. Bảo đảm phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Cổ đông. 4. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. 5. Báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ. 6. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của Người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc. 14. Khi phát hiện có những hành vi vi phạm pháp luật và/hoặc vi phạm trách nhiệm của người quản lý Công ty <u>và/hoặc vi phạm</u> Điều lệ SASCO của các Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, và các cán bộ quản lý khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị <u>trong vòng 48 giờ</u>, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. 16. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ, hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ của SASCO để thực hiện các nhiệm vụ được	Đã bổ sung các Mục từ 2 – 6 theo Điều 48 của Dự thảo Điều lệ SASCO. Đã sửa đổi theo khoản 5 Điều 48 của Dự thảo Điều lệ SASCO.

Stt	Quy chế hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	giao. Trường hợp cần thiết, Trưởng Ban kiểm soát đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc chấp thuận về việc sử dụng CB-NLĐ Công ty để thực hiện chương trình làm việc của Ban. 17. Ban kiểm soát <u>có thể</u> tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông. 21. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán độc lập được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của SASCO; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của SASCO khi xét thấy cần thiết; mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan.	giao. Trường hợp cần thiết, Trưởng Ban kiểm soát đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc chấp thuận về việc sử dụng CB-NLĐ Công ty để thực hiện chương trình làm việc của Ban. <u>Việc sử dụng phải nằm trong phạm vi ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và tuân thủ quy trình hành chính, an toàn, bảo mật của SASCO; việc phối hợp của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc không phụ thuộc vào việc chấp thuận về nội dung, kết luận hoặc kiến nghị của Ban kiểm soát và không được trì hoãn, cản trở bất hợp lý hoạt động giám sát.</u> 17. Ban kiểm soát tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông. 21. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán độc lập được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của SASCO; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của SASCO khi xét thấy cần thiết; <u>bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết</u>; mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan.	Bổ sung các quy định như bên đề đảm bảo vấn đề về ngân sách, và phối hợp giữa các cơ quan, bộ phận. Đã bổ sung theo khoản 1 Điều 48 của Dự thảo Điều lệ SASCO.
9	Điều 13. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát 1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm: c. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do SASCO phát hành; 3. Được đảm bảo công cụ, phương tiện cần thiết cho công tác kiểm tra; được quyền yêu cầu lãnh đạo các Chi nhánh, Phòng, Ban của công ty cung cấp số liệu, tài liệu, thông tin và giải trình các hoạt động theo yêu cầu của công tác kiểm soát. 4. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của SASCO theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.	Điều 13. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát 1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm: c. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị; <u>báo cáo quản lý của Hội đồng quản trị; sổ kế toán, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, báo cáo kiểm toán, hồ sơ giao dịch với người có liên quan, hợp đồng và quyết định có liên quan; tài liệu về hoạt động kinh doanh, tài chính tại SASCO, đơn vị trực thuộc, chi nhánh và công ty con; và/ hoặc tài liệu khác do SASCO phát hành hoặc cần thiết hợp lý cho việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát;</u> 3. <u>Thành viên Ban kiểm soát</u> được đảm bảo công cụ, phương tiện cần thiết cho công tác kiểm tra; được quyền yêu cầu lãnh đạo các Chi nhánh, Phòng, Ban của công ty cung cấp số liệu, tài liệu, thông tin và giải trình các hoạt động theo yêu cầu của công tác kiểm soát. 4. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của SASCO theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát. <u>Khi yêu cầu cung cấp, thành viên Ban kiểm soát phải nêu lý do trong văn bản yêu cầu.</u>	Bổ sung để khớp với Điều 48.16(a) Điều lệ Công ty.
10	Điều 15. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông 1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng	Điều 15. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông 1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng	

Stt	Quy chế hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: a. Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;	quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: a. Số thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Hội đồng quản trị không điều hành, thành viên</u> Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật; 2. <u>Khi báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc năm phản ánh vốn chủ sở hữu giảm từ mười phần trăm (10%) trở lên so với số đầu kỳ nhưng chưa đến mức bắt buộc triệu tập theo Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát có quyền kiểm tra nguyên nhân, yêu cầu Tổng Giám đốc giải trình và trình phương án khắc phục, đồng thời kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của SASCO.</u>	Đã bổ sung theo điểm b khoản 4 Điều 13 của Dự thảo Điều lệ SASCO. Đề xuất bổ sung để thiết lập cảnh báo sớm và quyền kiến nghị trong trường hợp vốn chủ sở hữu giảm từ mười phần trăm (10%) trở lên.
11	Điều 17. Cuộc họp của Ban kiểm soát 1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất. Cuộc họp Ban kiểm soát do Trưởng ban triệu tập và làm chủ tọa. Số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.	Điều 17. Cuộc họp của Ban kiểm soát 1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất. Cuộc họp Ban kiểm soát do Trưởng Ban kiểm soát triệu tập và làm chủ tọa. <u>Cuộc họp Ban kiểm soát được tiến hành khi có</u> số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.	Chuẩn hóa chức danh “Trưởng Ban kiểm soát”; làm rõ tỷ lệ 2/3 là điều kiện tiên hành cuộc họp.
12	Điều 18. Thông qua quyết định của Ban kiểm soát 3. Trường hợp Ban kiểm soát lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định đó được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các thành viên Ban Kiểm Soát tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường.	Điều 18. Thông qua quyết định của Ban kiểm soát 3. Trường hợp Ban kiểm soát lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định đó <u>sẽ được thông qua nếu được trên 50% số thành viên Ban kiểm soát có quyền biểu quyết chấp thuận, trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban kiểm soát. Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</u> được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các thành viên Ban kiểm soát tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường.	Đề xuất bổ sung tỷ lệ thông qua quyết định của Ban kiểm soát dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản tương tự như tỷ lệ thông qua tại cuộc họp của Ban kiểm soát theo khoản 2 Điều 18 của Quy chế này.
13	Điều 19. Biên bản cuộc họp của Ban kiểm soát 1. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết, rõ ràng, bằng tiếng Việt và phải được tất cả các thành viên Ban kiểm soát tham dự cuộc họp ký tên. Nội dung của biên bản họp phải bao gồm: e. Kết luận từng vấn đề.	Điều 19. Biên bản cuộc họp của Ban kiểm soát 1. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết, rõ ràng, bằng tiếng Việt và phải được <u>người ghi biên bản</u> và tất cả các thành viên Ban kiểm soát tham dự cuộc họp ký tên. Nội dung của biên bản họp phải bao gồm: e. <u>Kết quả biểu quyết đối với từng vấn đề, số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến; ý kiến của từng thành viên, ý kiến bảo lưu, xung đột lợi ích được công bố (nếu có); và kết luận, kiến nghị đối với từng vấn đề.</u>	Đã bổ sung theo khoản 1 Điều 49 của Dự thảo Điều lệ SASCO. Bổ sung để làm rõ các nội dung trong cuộc họp và kết luận.
14	Điều 20. Trình báo cáo hàng năm	Điều 20. Trình báo cáo hàng năm	

Stt	Quy chế hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa SASCO, công ty con, công ty khác do SASCO nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa SASCO với công ty thành viên Hội đồng quản trị, là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.	5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa SASCO, công ty con, công ty khác do SASCO nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa SASCO với công ty <u>mà</u> thành viên Hội đồng quản trị, <u>Tổng Giám đốc hoặc người điều hành khác</u> là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.	
15	Điều 22. Công khai các lợi ích liên quan 1. Thành viên Ban kiểm soát công ty phải kê khai thông tin có liên quan đến lợi ích cá nhân của mình bao gồm: b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.	Điều 22. Công khai các lợi ích liên quan 1. Thành viên Ban kiểm soát công ty phải kê khai <u>cho SASCO về các lợi ích có liên quan</u> của mình bao gồm: b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên <u>mười phần trăm</u> (10%) vốn điều lệ.	Đã sửa đổi theo khoản 2 Điều 42 của Dự thảo Điều lệ SASCO.
16	Điều 25. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị 2. Phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị trong quá trình hoạt động của Hội đồng quản trị.	Điều 25. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị 2. <u>Ban kiểm soát</u> phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị trong quá trình hoạt động của Hội đồng quản trị.	Bổ sung chủ ngữ cho quy định, tránh cách hiểu không rõ về chủ thể thực hiện.
17	Điều 27. Hiệu lực thi hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất bao gồm sáu (06) Chương, hai mươi bảy (27) Điều và có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2021.	Điều 27. Hiệu lực thi hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất bao gồm sáu (06) Chương, hai mươi bảy (27) Điều và có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2026. <u>Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trên cơ sở dự thảo do Ban kiểm soát xây dựng.</u>	Điều 288.6 Nghị Định 155/2020/NĐ-CP, Ban kiểm soát có thẩm quyền xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình ĐHĐCĐ thông qua.